

Bản án số: 125/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2019

V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

2. Ông **NGUYỄN VĂN DỰC**

* Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T: Không có.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Thùy T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh L

* Bị đơn: Anh **Phan Trọng C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh T

(Chị T có mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thùy T trình bày:***

Do mai mối chị và anh C tiến đến hôn nhân vào năm 2006, chị và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh T.

Sau khi kết hôn chị và anh C sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C không quan tâm đến vợ con, chị và anh C không còn tình cảm với nhau, cuộc hôn nhân không thể duy trì được nữa, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 chị và anh C không sống chung chính thức ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Trọng C.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Phan Quỳnh C, sinh ngày 30/5/2007 và Phan Tường L, sinh ngày 18/02/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phan Trọng C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thùy T, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C; yêu cầu được nuôi 02 con chung tên là Phan Quỳnh C, sinh ngày 30/5/2007 và Phan Tường L, sinh ngày 18/02/2010, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung; Nợ chung: Không có.

- Anh C: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thùy T và anh Phan Trọng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh T nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, nên chị T xin ly hôn với anh C. Anh C đăng ký thường trú ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh T. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

C, tỉnh T theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Phan Trọng C là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh đã vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T xác định sau khi kết hôn chị và anh C sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh C không quan tâm đến vợ con, chị và anh C không còn tình cảm với nhau, cuộc hôn nhân không thể duy trì được nữa, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 chị và anh C không sống chung chính thức ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay nhưng anh, chị vẫn không thể hàn gắn đoàn tụ. Anh C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía chị T đưa ra. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần như anh C bỏ mặc không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình là muốn duy trì quan hệ hôn nhân này. Như vậy anh mặc nhiên thừa nhận nguyên nhân chị T đưa ra là đúng. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân của chị T và anh C là không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh C có 02 con chung là cháu Phan Quỳnh C, sinh ngày 30/5/2007 và cháu Phan Tường L, sinh ngày 18/02/2010. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh C ly thân đến nay do chị T nuôi dưỡng 02 con chung, đồng thời theo tờ tự khai của 02 cháu thì 02 cháu có nguyện vọng được ở với chị T khi cha mẹ ly hôn. Và hiện chị T có công việc và thu nhập ổn định. Anh C không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của 02 con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên hiện trạng, tiếp tục giao 02 con chung là cháu Phan Quỳnh C và cháu Phan Tường L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Phan Trọng C có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thùy T được ly hôn với anh Phan Trọng C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Phan Quỳnh C, sinh ngày 30/5/2007 và cháu Phan Tường L, sinh ngày 18/02/2010 cho chị T nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị T không có yêu cầu.

Anh C có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí:

- Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10199 ngày 04/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. Xem như chị T đã thi hành xong phần án phí.

5. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

